

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 10 - 2019.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đông và Bà Bùi Thị Luyến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Mỹ P, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ E, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Y, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Mỹ P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Mỹ P và anh Trần Văn Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà cha mẹ anh Trần Văn Q tại: Thôn 07, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận được khoảng 03 tháng thì giữa chị Mai Thị Mỹ P và gia đình anh Trần Văn Q phát sinh mâu thuẫn nên chị Mai Thị Mỹ P về nhà cha mẹ ruột tại: Tổ E, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Trần Văn Q không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho chị Mai Thị Mỹ P mà còn chửi

mắng, đe dọa đánh đập chị Phương. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Mai Thị Mỹ P không muốn sống đoàn tụ với anh Trần Văn Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị Mai Thị Mỹ P và anh Trần Văn Q có 01 người con chung tên Mai Trần Khánh N, sinh ngày 27/02/2014, chị Mai Thị Mỹ P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Tại thời điểm làm giấy khai sinh cho con, anh Trần Văn Q không có chứng minh nhân dân nên đã lấy họ của cháu N theo họ của chị Mai Thị Mỹ P là họ “Mai” để đặt tên cho cháu N. Chị Mai Thị Mỹ P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Mai Trần Khánh N cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Trần Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Thị Mỹ P không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Q thống nhất xác nhận quan hệ hôn nhân như trình bày của chị Mai Thị Mỹ P. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên gây gổ, cãi nhau. Từ đó, anh Trần Văn Q về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh nhiều lần đến thăm nom chị Mai Thị Mỹ P và con nhưng đều gia đình chị Mai Thị Mỹ P ngăn cản. Hiện nay, anh Trần Văn Q không còn yêu thương, quan tâm chị Mai Thị Mỹ P, không muốn sống đoàn tụ với chị Mai Thị Mỹ P nên anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn Q thống nhất xác nhận anh và chị Mai Thị Mỹ P có 01 người con chung tên Mai Trần Khánh N, sinh ngày 27/02/2014. Từ khi sinh ra đến nay, cháu N sống với chị Mai Thị Mỹ P. Anh Trần Văn Q đồng ý giao cháu N cho chị Mai Thị Mỹ P được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Mai Trần Khánh N cho đến khi thành niên, anh Trần Văn Q không cấp dưỡng nuôi con cho chị P.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn Q không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện thôn Y, xã G, huyện T xác định: Sau khi kết hôn thì chị Mai Thị Mỹ P và anh Trần Văn Q chỉ chung sống một thời gian ngắn tại địa phương sau đó chuyển đến sinh sống tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Một thời gian sau thì chỉ có anh Q trở về địa phương sinh sống cho đến nay. Vợ chồng anh Q, chị P không sống chung với nhau khoảng 05 năm nay.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Mai Thị Mỹ P yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 07, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Mỹ P và anh Trần Văn Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù chị Mai Thị Mỹ P và anh Trần Văn Q đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó, hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Mai Thị Mỹ P đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2014 đến nay. Anh Trần Văn Q cũng không đến sống cùng để đoàn tụ, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, chị Mai Thị Mỹ P yêu cầu ly hôn, anh Trần Văn Q cũng đồng ý ly hôn. Yêu

cầu khởi kiện của chị Mai Thị Mỹ P là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Mai Thị Mỹ P và anh Trần Văn Q có 01 người con chung tên Mai Trần Khánh N, sinh ngày 27/02/2014. Cháu N sống với chị Mai Thị Mỹ P từ lúc sinh ra đến nay. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị Mai Thị Mỹ P và anh Trần Văn Q thống nhất giao người con chung này cho chị Mai Thị Mỹ P được quyền nuôi dưỡng. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị Mai Thị Mỹ P là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy, cần xử giao cháu N cho chị Mai Thị Mỹ P được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Mai Thị Mỹ P nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Mỹ P; Chị Mai Thị Mỹ P được ly hôn với anh Trần Văn Q.

2. Về việc nuôi con: Giao cho chị Mai Thị Mỹ P được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Mai Trần Khánh N, sinh ngày 27/02/2014 cho đến khi thành niên; Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Mai Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013484 ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Mai Thị Mỹ P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã G, huyện T (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Văn Bình